

## Quan hệ dòng họ ở làng công giáo Thạch Bích, huyện Thanh Oai, Hà Nội (Từ 1986 đến nay)

Trần Thị Hồng Yến\*

*Viện Dân tộc học, Số 1, Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội*

Nhận ngày 01 tháng 03 năm 2015

Chỉnh sửa ngày 15 tháng 3 năm 2015; Chấp nhận đăng ngày 20 tháng 5 năm 2015

**Tóm tắt:** Bài báo được tiếp cận dưới góc độ Nhân học, nghiên cứu về mối quan hệ dòng họ ở một làng Công giáo hiện nay. Kết quả cho thấy, bên cạnh những mối quan hệ dòng họ truyền thống còn lưu giữ, mối quan hệ dòng họ ở người Công giáo còn được bổ sung bởi các quan hệ của những người đồng đạo trong xóm. Trong đó, nổi bật lên vai trò của các ông trùm xóm, là người cai quản, quán xuyến các sinh hoạt của giáo dân. Trên thực tế, giáo dân tại mỗi xóm coi ông trùm đạo như người trưởng họ. Tất cả công việc lớn, nhỏ của các gia đình trong xóm như chăm sóc, dạy dỗ thế hệ trẻ, làm nhà, cưới xin, tang ma... đều có ý kiến của ông trùm trước khi thực hiện. Trên cơ sở cùng cộng cư, cộng cảm, cộng tâm linh, mối quan hệ giữa những người trong xóm đạo đã vượt qua mối quan hệ cư trú theo địa vực thông thường, trở thành những người thân thuộc như anh em trong cùng dòng họ.

**Từ khóa:** Làng Công giáo, quan hệ dòng họ, xóm đạo.

Nghiên cứu dòng họ ở làng xã người Việt là vấn đề khó. Từ trước đến nay, các nghiên cứu chủ yếu xoay quanh mối quan hệ truyền thống ở các làng ngoài tôn giáo. Mối quan hệ dòng họ ở làng Công giáo hiện nay ít được nghiên cứu và chưa có nhiều công trình tiếp cận ở góc độ Dân tộc học/ Nhân học. Bài viết sau đây góp phần bổ khuyết vào mảng trống nêu trên.

### 1. Vài nét về điều kiện tự nhiên, xã hội của làng Thạch Bích

#### 1.1. Điều kiện tự nhiên

Xã Bích Hòa có tổng diện tích đất tự nhiên là 502,05 ha; trong đó diện tích đất nông nghiệp là 301,33 ha (chiếm 58,85%); đất phi nông nghiệp là 210,19 ha (chiếm 41,5%), đất chưa sử dụng là 0,53 ha (chiếm 0,1%) [1].

Thạch Bích - làng Công giáo toàn tòng, là một trong 3 thôn của xã Bích Hòa trên đây, thuộc huyện Thanh Oai, tỉnh Hà Tây, nay là thành phố Hà Nội<sup>1</sup>. Làng nằm ven đường quốc

<sup>1</sup> Ngày 29/05/2008, Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã thông qua Nghị quyết 15/2008/QH12 về việc điều chỉnh địa giới hành chính thủ đô Hà Nội và các tỉnh. Nghị quyết có hiệu lực thi hành từ ngày 01- 08- 2008. Theo đó, Hà Nội mở rộng bao gồm toàn bộ tỉnh Hà Tây, huyện Mê Linh của tỉnh Vĩnh Phúc và 4 xã của huyện Lương Sơn tỉnh Hòa Bình. Theo đó, tính từ thời điểm này Thạch Bích cũng như Xã Bích Hòa thuộc về Hà Nội

\* ĐT.: 84-93 846 9959

Email: tranchucyen@yahoo.com

lộ 21B, cách thị xã Hà Đông 7 km; cách trung tâm thành phố Hà Nội 18 km. Quốc lộ 21 B (trước đây là tỉnh lộ 22 được Nhà nước nâng cấp thành quốc lộ), là con đường giao thông huyết mạch Hà Đông - Vân Đình, đóng vai trò quan trọng trong việc phát triển kinh tế - xã hội của huyện Thanh Oai nói chung và Thạch Bích nói riêng. Phía Bắc và phía Tây của làng giáp với các phường mới được đô thị hóa là Phú Lãm<sup>2</sup> và Đồng Mai<sup>3</sup> (Quận Hà Đông); phía Nam giáp xã Bình Minh (huyện Thanh Oai); phía Đông giáp xã Cự Khê (huyện Thanh Oai).

Trở thành làng ven đô, lại nằm ở vị trí giáp ranh với các phường mới được đô thị hóa, trong những năm qua Thạch Bích có nhiều cơ hội thuận lợi phát triển giao thương và buôn bán, nhưng cũng chịu những bất cập do tác động của đô thị hóa và hội nhập kinh tế toàn cầu gây ra.

### 1.2. Lịch sử hình thành làng và phát triển đạo

Thạch Bích có tên gọi Nôm là Kê Lỗi. Tên nôm được dùng trong dân gian; còn trong các văn bản hành chính của Nhà nước phong kiến, làng có tên là Thạch Bích. Theo các bậc cao niên trong làng, Thạch Bích theo tiếng Hán có nghĩa là bức tường đá ngọc quý. Theo tiếng Nôm, Thạch Bích có nghĩa là người lỗi đời. Tổ tiên người làng Thạch Bích đặt tên này với dụng ý thể hiện ý chí kiên cường và tấm lòng cao đạo.

Công giáo truyền vào Việt Nam thế kỷ XVI. Trải qua thời gian đầu đầy khó khăn để truyền bá đạo, các thừa sai phải trốn tránh, giáo dân ly tán. Theo truyền thuyết, vào khoảng thế

kỷ XVIII, một số tín đồ đã đến vùng đất Kê Lỗi (Thạch Bích ngày nay) khi đó còn hoang sơ đầy lau sậy để lập nghiệp. Nhằm tránh sự truy sát của triều đình, một nhóm gồm 6 người lập thành một làng nhỏ, họ lấy tên là “Thạch Tuyền”. Sau dân ngoại đạo cũng xin đến đây sinh sống lập nghiệp và dân số đông dần lên.

Tuy nhiên, một quan điểm khác lại cho rằng, từ xa xưa khi mới thành lập làng, Kê Lỗi là làng Lương giáo. Làng có 4 xóm là Thượng, Trên, Giữa, Mũi. Một thời gian sau đó, làng đã đón nhận Tin Mừng. Hiện không thể biết thời điểm chính xác, nhưng dựa vào Bản kê khai Tây Đàng ngoài 1753 (bản viết tay) có thể khẳng định, Tin Mừng đến Thạch Bích trước thời điểm năm 1753 [2]. Theo sử sách, thời gian đầu, với số giáo dân còn ít ỏi chưa thể thành lập xứ, Kê Lỗi (Thạch Bích) cùng với Kê Rùa (Đàn Giản) đều là những họ đạo trực thuộc Xứ Mẹ Kê Vôi<sup>4</sup>. Sau này số giáo dân đông dần lên, Kê Lỗi tách ra từ xứ mẹ Kê Vôi, thành lập giáo xứ<sup>5</sup>. Thời gian Thạch Bích thành lập giáo xứ muộn nhất là vào năm 1832 [3]. Năm 1892, sau một thời kỳ phát triển đạo, số giáo dân trở nên đông đúc, Thạch Bích trở thành làng Công giáo toàn tòng. Hiện nay giáo xứ Thạch Bích có 10 giáo họ trực thuộc gồm: Đồng Dương, Đồng Hoàng, Cao Bộ, Nội Hồ, Vân Nội, My Dương, Cao Mật Bến, Cao Mật Làng, Họ Thanh Lãm, Phú Mỹ.

### 1.3. Những thay đổi về hành chính:

Trước năm 2003, làng Thạch Bích gồm 4 xóm: Thượng, Trên, Giữa, Mũi. Năm 2003, Ủy Ban Nhân dân (UBND) tỉnh Hà Tây ra quyết định số 939-QĐ/UB ngày 09 tháng 07, công

<sup>2</sup> Phường Phú Lãm được thành lập ngày 10/07/2009 theo Nghị quyết 19/2009/NQ-CP ngày 08/05/2009 của Chính phủ, có diện tích đất tự nhiên là 266,42 ha, dân số 13.056 nhân khẩu và có 09 tổ dân phố trực thuộc

<sup>3</sup> Phường Đồng Mai thành lập ngày 01/07/2009 theo Nghị quyết 19/2009/NQ-CP ngày 08/05/2009 của Chính phủ, có diện tích đất tự nhiên là 634,19 ha với 4.353 hộ, 16.211 nhân khẩu được phân bố trên 18 tổ dân phố

<sup>4</sup> Đây là một giáo xứ lâu đời của địa phận Hà Nội. Kê Vôi ngày nay có tên là giáo xứ Hà Hồi thuộc huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội

<sup>5</sup> Thư chung của địa phận Tây Đàng Ngoài, Mục kê khai ở Kê Sớ 1924, do Đức Cha Đông ký

nhận thôn Thạch Bích gồm 4 cụm dân cư: Cụm Thượng, Cụm Trên, Cụm Giữa, cụm Mũi.

Đến tháng 6/ 2014, do dân số tăng nhanh, để thuận lợi cho việc điều hành, quản lý, 4 cụm dân cư của thôn Thạch Bích trước đây, chính thức trở thành 4 thôn theo quy định mới của nhà nước. Cơ cấu bộ máy tổ chức ở các thôn mới

gồm trưởng thôn, Chi bộ Đảng, Ban Mặt trận và các chi hội đoàn thể. Như vậy xã Bích Hòa hiện nay gồm 6 thôn (Thanh Lương, Kỳ Thủy, Thượng, Trên, Giữa, Mũi).

Theo điều tra, tháng 11 năm 2011, làng Thạch Bích có 1.887 hộ, 6.446 nhân khẩu, được phân bổ cụ thể như sau (Xem bảng dưới đây).

Bảng. Tổng hợp tình hình 4 cụm dân cư thôn Thạch Bích

Số TT	Tên cụm dân cư	DT đất tự nhiên (ha)	DT đất nông nghiệp (ha)	DT đất phi nông nghiệp (ha)	Số hộ gia đình (hộ)	Số nhân khẩu (khẩu)
1	Thượng	86,9	70,2	16,7	554	1.902
2	Trên	90,9	73,5	17,4	453	1.551
3	Giữa	77,6	59,5	18,1	382	1.314
4	Mũi	100,2	75,5	24,7	498	1.679
5	Tổng số	355,6	278,7	76,9	1.887	6.446

Nguồn: : Ban Chấp hành Đảng bộ xã Bích Hòa (2013),  
*Lịch sử cách mạng của Đảng bộ và nhân dân xã Bích Hòa (1930 - 2012)*, tr. 14, Sđd  
Trần Thị Hồng Yên, Trần Thị Kim Oanh xử lý

## 2. Quan hệ dòng họ ở làng Công giáo Thạch Bích

Dòng họ ở người Việt hiểu theo nghĩa hẹp là những người có quan hệ huyết thống, cùng chung một ông tổ; theo nghĩa rộng, bao gồm những người có cùng huyết thống và cả những thành viên có quan hệ thân tộc thông qua hôn nhân cưới xin. Quan hệ dòng họ là mối quan hệ giữa những người trong một tổ chức xã hội truyền thống có cùng dòng máu và có quan hệ thân tộc thông qua hôn nhân cưới xin.

Dòng họ có vai trò hết sức quan trọng trong đời sống xã hội. Nhiều nghiên cứu chỉ ra rằng, dòng họ đã góp phần phát triển kinh tế, ổn định xã hội, tăng cường sức mạnh tại các làng xã. Trên các phương diện khai hoang lập làng, quản lý làng xã, hỗ trợ kinh tế (giúp đỡ nhau về vật chất trong những lúc khó khăn), chia sẻ tình cảm (niềm vui, nỗi buồn trong cưới xin, tang ma) và

gắn kết tâm linh (cùng thờ chung tổ họ)...., dòng họ đã trở thành điểm tựa, là nguồn sức mạnh vật chất và tinh thần lớn lao để các gia đình thành viên vững bước vượt qua những khó khăn, tạo nên những thành công trong cuộc sống [4-7]. Trong một số trường hợp, dòng họ còn là chỗ dựa về chính trị (một người làm quan, cả họ được nhờ) cho những thành viên trên con đường công danh sự nghiệp.

Quan hệ dòng họ ở Thạch Bích có những nét chung trên đây của làng Việt, bởi trước khi Tin Mừng chưa lan tới, những giáo dân cũng là những lương dân. Tuy nhiên, sau khi trở thành làng Công giáo toàn tòng vào cuối thế kỷ XIX, quan hệ dòng họ làng Thạch Bích còn có thêm những nét riêng đặc thù của làng Công giáo.

Trước hết, là làng Việt truyền thống, quan hệ dòng họ của những giáo dân Thạch Bích thể hiện rõ trong đời sống sinh hoạt hàng ngày. Nổi bật là sự quan tâm giúp đỡ lẫn nhau mỗi khi

trong họ có công việc (ốm đau, bệnh tật, cưới xin, tang ma...). Niềm vui, nỗi buồn của một gia đình thành viên cũng là của chung dòng họ. Trong các đám cưới, đám tang, người trong họ bao giờ cũng đến sớm nhất để “ghé vai gánh đỡ” công việc (không phải chỉ đến dự cho đông đủ).

Qua nghiên cứu một số đám cưới ở làng Thạch Bích vào cuối năm 2014 cho thấy, trách nhiệm của các thành viên trong họ đối với gia đình có đám cưới được thể hiện rất rõ nét. Trước ngày cưới khoảng một tuần, anh em, họ mạc đã tề tựu về nhà đám dự họp đông đủ. Chủ nhà hoặc trưởng tộc, trưởng chi sẽ phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong họ. Theo đó, mỗi người sẽ đảm trách từng lĩnh vực cụ thể (hậu cần, tiếp khách, kiểm cỗ...). Vào ngày bắc rạp và ăn hỏi<sup>6</sup>, các thành viên sẽ đảm nhận “vai” của mình như đã được phân công. Trong đó, vai trò của trưởng tộc rất quan trọng. Ông sẽ là người đại diện, dẫn đầu đoàn nhà trai sang nhà gái ăn hỏi. Tuy nhiên, để khẳng định uy tín của dòng họ và đảm bảo cuộc sống của đôi trẻ được hạnh phúc trọn vẹn sau này, người ta cũng đề ra một số tiêu chí để lựa chọn trưởng tộc như gia đình phải song toàn (còn đủ vợ chồng), con cái phương trưởng, là người có sức khỏe và biết ăn nói, có chức sắc trong đạo thì càng tốt... Nếu không hội đủ được các tiêu chí trên, chủ nhà sẽ chọn trưởng chi hoặc các thành viên khác trong dòng họ làm người đại diện.

Đến giờ xuất phát, trưởng tộc dẫn đầu đoàn gồm một số người trong họ (5 hoặc 10 thanh niên chưa vợ, chưa chồng) sang nhà gái ăn hỏi. Sự hiện diện của trưởng tộc đem lại thanh thế và sự trang nghiêm của đoàn ăn hỏi đại diện cho họ nhà trai; báo hiệu một đám cưới hạnh phúc và viên mãn cho đôi trẻ.

Ngày cưới diễn ra tiếp ngay sau ngày ăn hỏi. Trong nghi thức đón dâu, vị trí dẫn đầu đoàn nhà trai sang nhà gái được chuyển sang ông chú của chàng trai. Thành phần đoàn nhà trai sang nhà gái xin dâu gồm đại diện bên nội (ông chú, bà cô) và bên ngoại (ông cậu, bà gi) của chàng trai. Thành phần bên nhà gái cũng tương tự. Các bậc cao niên (cụ ông, cụ bà) đảm nhiệm việc tiếp khách tại nhà, đặc biệt là tiếp đón các vị khách cao tuổi trong làng....

Những dẫn liệu trên đây cho thấy, quan hệ dòng họ của làng Công giáo Thạch Bích hiện nay là sự kết thừa những quan hệ truyền thống của làng xã người Việt. Nó cho thấy vị trí, vai trò, trách nhiệm của từng thành viên khi có những biến cố lớn lao xảy ra trong họ. Đó là không chỉ là tình đoàn kết, tương trợ, yêu thương giúp đỡ lẫn nhau giữa những người có cùng huyết thống mà còn là trách nhiệm, bổn phận của những người trong họ.

Khi nghiên cứu về quan hệ dòng họ, thờ cúng tổ tiên là lĩnh vực quan trọng, phản ánh mối quan hệ của các thành viên trong họ tộc theo diện rộng (tất cả các thành viên trong họ) và cả chiều sâu (qua các đời). Thờ cúng tổ tiên mang tính phổ quát rộng rãi ở tất cả tộc người. Tuy nhiên, nghi lễ này cũng diễn ra khác nhau ở các cộng đồng, các tôn giáo, bởi do quan niệm của con người sau khi chết khác nhau.

Thờ cúng tổ tiên ở Thạch Bích mang những sắc thái riêng biệt của làng Công giáo. Trước Công đồng Vatican II (1962 - 1965), thờ cúng tổ tiên bị cho là tà đạo và bị cấm trong các gia đình giáo dân Việt. Từ sau Công đồng Vatican II (1962 - 1965), Giáo hội cho phép giáo dân được lập bàn thờ, thờ cúng tổ tiên thay cho sự cấm đoán trước đó. Các nghi lễ thờ kính tổ tiên được quy định như sau:

1. Bàn thờ gia tiên để kính nhớ Ông Bà Tổ Tiên được đặt dưới bàn thờ Chúa trong gia

<sup>6</sup> Thời gian gần đây, làng đề ra quy định, đám cưới chỉ diễn ra trong 2 ngày; ngày thứ nhất bắc rạp và ăn hỏi, ngày thứ hai tổ chức cưới và đón dâu

đình, miễn là trên bàn thờ không bày biện điều gì mê tín dị đoan, như hồn bạch.

2. Việc đốt nhang hương, đèn nến trên bàn thờ gia tiên và vái lạy trước bàn thờ, giương thờ Tổ tiên, là những cử chỉ thái độ hiếu thảo tôn kính, được phép làm.

3. Ngày giỗ cũng là ngày “ky nhật” được “cúng giỗ” trong gia đình theo phong tục địa phương miễn là loại bỏ những gì là dị đoan mê tín, như đốt vàng mã, và giảm thiểu những lễ vật; dâng hoa trái, hương đèn, theo ý nghĩa thành kính biết ơn Ông Bà

4. Trong hôn lễ, dâu rể được làm “Lễ Tổ, Lễ Gia Tiên” trước bàn thờ, giương thờ Tổ tiên, vì đó là nghi lễ tỏ lòng biết ơn, hiếu kính trình diện với Ông Bà.

5. Trong tang lễ được vái lạy trước thi hài người quá cố, đốt hương vái theo phong tục địa phương để tỏ lòng cung kính người đã khuất cũng như Giáo Hội cho đốt nến, xông hương nghiêng mình trước thi hài người quá cố.

6. Được tham dự nghi lễ tôn kính vị thành hoàng quen gọi là phúc thần tại đình làng, để tỏ lòng cung kính biết ơn những vị mà theo lịch sử đã có công với dân tộc hoặc là ân nhân của dân làng, chứ không phải là mê tín như đối với các “yêu thần, tà thần”.

Như vậy, quan niệm và thực hành nghi lễ thờ cúng tổ tiên của người Công giáo cũng có sự khác biệt với người ngoài Công giáo. Đối với người Công giáo, thảo kính cha mẹ phải đặt dưới sự kính Chúa và chỉ đơn giản là sự tôn kính tổ tiên. Chính vì vậy, các dòng họ ở làng Công giáo cũng không có từ đường hay nhà thờ họ để thờ cúng tổ tiên. Người Công giáo quan niệm rằng, những người đã khuất (bao gồm các Thánh và linh hồn của người chết) có tác động qua lại đối với những người thân đang sống. Tuy nhiên, họ không thể tự ban ơn hay quở trách cho người đang sống mà chỉ có thể cùng

Chúa ban phúc lành cho những người đang sống. Ngược lại, những người sống có thể đọc kinh cầu nguyện, xin lễ cho người đã khuất hay làm nhiều việc thiện để lập công phúc, giúp cho các linh hồn nơi luyện ngục chuộc những tội lỗi đã phạm phải khi còn ở trần gian, sớm được lên Thiên đàng hưởng nhan Thánh Chúa.

Theo quan niệm của giáo dân, thánh lễ là công việc chuyển tải nhiều công phúc nhất. Vì thế, vào ngày giỗ, những người trong gia đình, họ mạc thường đến xin Cha chính xứ được đọc kinh lễ, cầu nguyện ở nhà thờ; sau đó, có thể mời anh em, họ mạc đi thăm mộ và tới ngôi nhà của cha mẹ ở trước đây để dự đám giỗ.

Ngoài ra, vào các ngày 01/11<sup>7</sup> và ngày mừng Ba tết hàng năm, các thành viên trong gia đình, dòng họ đều tập trung đọc kinh cầu nguyện cho tổ tiên. Việc giỗ chạp của những người Công giáo Thạch Bích đều hướng tới cầu nguyện cho những người đã mất được hưởng hồng ân của Chúa. Với quan niệm tổ tiên chỉ hưởng dùng những công phúc như đã nêu trên, nên trong giỗ chạp, người Công giáo thường chú trọng việc xin lễ, đọc kinh chung và làm những việc lành để hướng về ông bà tổ tiên, họ ít quan tâm đến việc sửa soạn đồ cúng, tuyệt đối không đốt vàng mã. Giỗ chạp, tưởng niệm những người đã khuất cũng là dịp để anh em, họ hàng gặp mặt, đoàn tụ với nhau, cùng cố thêm tình đoàn kết của những người trong họ.

Ngoài mối quan hệ dòng họ truyền thống, ở làng Công giáo còn tồn tại mối quan hệ giữa những người cùng họ đạo. Trong khi các nhà nghiên cứu cho rằng sợi dây liên kết dòng họ là huyết thống thì L.Cardie lại cho rằng, sợi dây liên kết dòng họ là tôn giáo [8]. Đây là mối

<sup>7</sup> Trước đây, ngày 01/11 là ngày Cha xứ làm lễ các Thánh ở tại Vườn Thánh (nghĩa trang) của làng; ngày 02/11 là ngày cầu nguyện cho tổ tiên và những người đã khuất. Tuy nhiên, hiện nay ngày lễ Thánh và cầu nguyện cho những người đã khuất được làm gộp vào ngày 01/11 hàng năm.

quan hệ của những người cộng cảm về mặt tâm linh. Tính chất cộng đoàn này ở những người của dân Chúa đã được Giáo hội khẳng định: “Ngay từ đầu lịch sử cứu rỗi, chính Ngài đã chọn con người không phải tư cách như những cá nhân mà như những phần tử của cộng đoàn. Trong khi rao giảng, Ngài đã truyền dạy rõ ràng cho con cái Thiên Chúa phải cư xử với nhau như anh em” (GH số 9). Vì vậy, không chỉ những người theo đạo có trách nhiệm đoàn kết, yêu thương lẫn nhau, mà *các tín đồ trong cùng họ đạo còn coi nhau là người trong họ*. Đây là nét đặc thù của làng công giáo nói chung và của làng Thạch Bích nói riêng.

Vấn đề này cũng đã được Nguyễn Hồng Dương chỉ ra: Loại bỏ tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên, đạo Công giáo cũng loại bỏ tín ngưỡng họ tộc để xác định họ đạo. Những người tuy thuộc các họ tộc khác nhau, nhưng ở cùng một họ đạo cũng có nghĩa là cùng một tộc sự. Nói cách khác, thánh quan thầy của họ đạo, được xem là tổ họ. Ngày kỷ niệm thánh quan thầy được xem là ngày giỗ họ. Và đó là một trong những nghi lễ lớn lao của họ đạo... Những cư dân sống trong một họ đạo ở gần kề nhau, gắn bó với nhau theo một thể ứng xử bán anh em xa mua láng giềng gần, khi đào ao vượt thổ, khi có trẻ ra đời, khi có người qua đời lại cùng nhau chôn cất [9] ...

Tuy nhiên, nhận định trên của Nguyễn Hồng Dương đề cập đến quan hệ dòng họ ở các giáo họ trong buổi đầu khi chưa đủ điều kiện thành lập được giáo xứ. Sau khi tách ra từ làng gốc, giáo dân co cụm về sinh sống ở khu riêng. Mục đích là tiện việc sinh hoạt tôn giáo, giúp nhau hỗ trợ nhau trong cuộc sống hàng ngày, tránh tiếp xúc với tôn giáo tín ngưỡng truyền thống...

Ngày nay, ở giáo xứ Thạch Bích, giáo dân được chia thành 4 xóm (Thượng, Trên, Giữa, Mũi). *Người dân trong xóm thương yêu nhau, coi nhau như anh em trong dòng họ*. Mỗi quan hệ của giáo dân trong xóm đạo được thể hiện

qua đời sống đạo tại các xóm, đặc biệt qua sinh hoạt trong các hội đoàn xóm.

Trước hết về đời sống đạo, tại mỗi xóm đều có nhà thờ, nhà nguyện riêng. Đây là địa điểm hàng ngày giáo dân đến đọc kinh cầu nguyện. Giáo dân xóm Thượng sinh hoạt tôn giáo trong Nhà thờ có tên *Trái tim Giêsu* (xây năm 2007); giáo dân xóm Mũi ở nhà thờ *Thánh Phêrô* (xây năm 2007); giáo dân xóm Giữa tại *Đền Đức Mẹ Hằng Cứu Giúp*; giáo dân xóm Trên ở Nhà nguyện *Thánh Antôn*.

Tại các xóm, Ban hành giáo xóm được thành lập (gồm 01 trùm trưởng, 02 ông quản, 02 bà quản, 01 thư ký) với mục đích quản lý và tổ chức các hoạt động đời sống đạo của giáo dân trong xóm. Trùm trưởng là người đại diện cho tất cả các giáo dân trong xóm; chịu trách nhiệm về các vấn đề chung của xóm và là “cánh tay nối dài” của Cha linh mục chính xứ. Trùm đạo có nhiệm kỳ 4 năm, do dân bầu ra, là người có khả năng về kinh tế và có uy tín với dân làng... Trong cuộc sống hàng ngày, trùm trưởng triển khai nhiều công việc liên quan đến đời sống đạo như:

+ Triển khai việc thực hiện các lễ trọng.

+ Trùm trưởng các xóm luân phiên nhau trực ở nhà thờ chính xứ 1 tuần/ tháng, có trách nhiệm lo liệu các công khi đến lượt xóm mình đăng cai phục vụ<sup>8</sup>; giúp Cha xứ trong các công việc như bày lễ, soạn chương trình... Ví dụ, trong tuần có ngày giỗ của những người đã mất hoặc lễ cưới... , ông trùm phải chỉ định người cùng lo phụ giúp, phục vụ chu đáo.

+ Ngoài ra vào tất cả các buổi sáng, trùm trưởng đều có mặt ở nhà thờ chính xứ để tham gia phục vụ với các công việc sửa soạn nến, bàn ghế, loa, mic...

<sup>8</sup> Ở Thạch Bích, 4 xóm đạo phải đăng cai phục vụ luân phiên nhau ở nhà xứ, mỗi xóm 1 tuần / tháng

+ Trùm trưởng còn có trách nhiệm giúp việc nhà xứ khi có lao động công ích như xây dựng, sửa chữa nhà thờ; dọn dẹp, sửa sang Vườn Thánh... Để hoàn thành các công việc trên, ông trùm phải họp, phân công giáo dân trong xóm hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Ví dụ, để chuẩn bị cho lễ cầu hôn của dân làng tại Vườn Thánh vào chiều ngày 01/11 hàng năm, bốn ông trùm xóm của Thạch Bích đảm nhận việc phân công giáo dân trong xóm dọn dẹp khu Vườn Thánh thuộc địa phận của xóm mình ngay từ giữa tháng 10 (dọn cỏ, quét vôi, dựng lễ đài.....)

+ Tư vấn cho những người xin ra nhập vào xóm đạo.

Ngoài ra, trùm xóm còn có nhiệm vụ theo dõi các công việc chung của xóm, trong đó, một việc rất quan trọng là phụ trách các nhân danh trong xóm. Qua sổ ghi nhân danh, ông có theo dõi, đề cử trẻ em trong xóm đi học các lớp đạo tương ứng với từng lứa tuổi.

Khác với các làng ngoài Công giáo, trẻ em xóm đạo từ khi sinh ra đã gắn bó hết sức thân thiết với xứ và xóm đạo của mình. Thông thường, trong vòng tháng đầu mới chào đời, trẻ sơ sinh được cha mẹ mang đến nhà thờ xứ rửa tội, nhập tên vào sổ thánh. Nếu gia đình nào chậm trễ, trùm trưởng phải có trách nhiệm nhắc nhở. Sau đó, ông nhập tên đứa trẻ vào sổ nhân danh của xóm. Từ đây, đứa trẻ chính thức là thành viên của xóm.

Bước vào lứa tuổi *Đông cổ non* (lứa tuổi biết đọc, biết viết), trẻ được ông trùm giao cho các ông quản, bà quản của xóm dạy đọc kinh cầu nguyện sáng, tối (trong vòng 2 năm) ở nhà thờ xóm. Các loại kinh được học như *Lạy cha, Kính mừng sáng danh...*

Từ 8 - 12, trẻ em trong xóm được trùm trưởng lập danh sách cho đi *Xưng tội lần đầu* với ý nghĩa, hướng cho các em bắt đầu biết tự

kiểm điểm bản thân, xem có mắc tội lỗi gì không. Một số em được tuyển vào Hội Hoa (Con Hoa). Theo thông lệ, mỗi xóm tuyển khoảng 20 em ngoan ngoãn, hát hay, có sức khỏe tốt. Người tuyển là các ông quản, bà quản.

Ở tuổi trưởng thành, hết tuổi 15, các em được trùm xóm cử đi học giáo lý căn bản, tức *giáo lý tiền (trước) hôn nhân*. Một trong những nội dung quan trọng các em phải học là điều răn thứ 4 là thảo kính với cha mẹ; điều răn thứ 8 là giữ nghĩa vợ chồng. Bên cạnh đó, các em được học cách ứng xử, hành xử với những người xung quanh, với cha mẹ, và các bậc bề trên. Học xong các em sẽ được cấp chứng chỉ. Nếu không có chứng chỉ, đám cưới sau này của các em sẽ không được tổ chức trọng thể (lễ trọng thể là cả làng tham dự). Thời gian học giáo lý tiền hôn nhân là 1 năm (học 1 buổi/ tuần) ở nhà thờ giáo xứ vào tối thứ 6 hàng tuần (từ 7 giờ 30 đến 9 giờ).

Ở giai đoạn tiếp theo, khi đôi trẻ chuẩn bị tổ chức đám cưới, có sự bàn bạc của gia đình hai bên, họ phải đến lớp học *giáo lý hôn nhân*. Nội dung chính của các lớp học này về mối quan hệ trong hôn nhân, trách nhiệm, ứng xử với người chồng/vợ tương lai, học luật bất phân ly... Tuy nhiên, trước khi được nhận vào lớp học *giáo lý hôn nhân*, ông trùm xóm sẽ đích thân đi điều tra, xác minh về tình trạng hôn nhân, thân nhân, lý lịch của đôi trẻ. Nếu họ là người cùng làng, việc xác minh diễn ra nhanh chóng và đơn giản. Trong trường hợp một trong 2 người cư trú ở tỉnh khác, trùm xóm phải thân hành đến địa phương cư trú của nàng dâu/ chàng rể tương lai để xác minh. Công việc này được ông trùm tiến hành rất cẩn thận, chu đáo và tế nhị.

Qua những trình bày trên đây cho thấy, người dân các xóm đạo không chỉ gắn bó với nhau về phương diện cư trú, trong các sinh hoạt thường ngày, mà quan trọng hơn là sự cộng

cảm về tâm linh qua sinh hoạt tôn giáo của những người đồng đạo. Trong đó, nổi bật lên vai trò của các ông trùm xóm, là người cai quản giáo dân, quán xuyến các sinh hoạt của đời sống đạo của xóm. Tất cả các ý kiến, việc làm của cá nhân hay gia đình thành viên trong xóm, đều phải thông qua và lấy ý kiến của trùm trưởng trước khi thực hiện, đặc biệt, các công việc quan trọng gắn với đời người như cưới xin, tang ma...luôn có vai trò của trùm trưởng. Bên cạnh đó, các chính sách, giáo lý, giáo luật của Giáo hội; các nội quy, quy chế và các công việc khác do nhà xứ triển khai..., tới các giáo dân đều được thực hiện thông qua trùm xóm. Trùm xóm là người được giáo dân trong xứ và trong xóm tôn kính, tin cậy.

Không chỉ gắn bó với xóm đạo thông qua các lớp học kinh, bốn, giáo lý, giáo luật qua từng giai đoạn trưởng thành của mỗi người như vừa nêu trên, giáo dân trong xóm đạo còn gắn bó với nhau qua sinh hoạt tại các *hội đoàn* của xóm<sup>9</sup>. Hội đoàn xóm gồm có hội đoàn hoạt động thường xuyên và hội đoàn không hoạt động thường xuyên.

Các hội đoàn xóm hoạt động thường xuyên bao gồm *Hội các ông* (thành phần tất cả nam giới già, trẻ ở trong xóm đã lập gia đình), *Hội các bà* (những bà từ 50 tuổi trở lên), *Hội các mẹ, các chị* (những phụ đã lập gia đình đến 50 tuổi)... Hội đoàn xóm có mục đích chính là duy trì đời sống đạo của người dân trong xóm. Hàng ngày, các hội đoàn đều lấy nhà thờ hoặc nhà nguyện của xóm mình là nơi đọc kinh cầu nguyện. Hội các mẹ, các chị của xóm Thượng đọc kinh từ 2 - 3 giờ chiều tại nhà thờ Trái Tim Giêsu; Hội các mẹ, các chị của xóm Trên đọc kinh vào lúc 5 giờ chiều tại nhà nguyện Thánh

Antôn; thời gian từ 7 - 8 giờ tối là giờ kinh của hội các bà xóm Thượng... Tuy nhiên, Hội các ông trong xóm hoạt động ít hơn. Hội ông Thánh Gioan xóm Thượng chỉ đọc kinh 1 lần/ tháng vào ngày 29 dương lịch hàng tháng. Đây là ngày Ông Thánh Gioan Bao-ti-xi-ta bị chém đầu.

Để hội đoàn sinh hoạt nền nếp, các hội viên có đơn tự nguyện ra nhập, đồng ý chấp hành nội quy của hội. Hội bầu ra *Ban chấp hành hội* theo nhiệm kỳ (gồm hội trưởng, hội phó, thư ký, thủ quỹ).

Ở tất cả các hội đoàn, trước ngày kỷ niệm Thánh quan thầy, các hội viên đều có tuần tam nhật tịnh tâm. Đây là dịp để các hội viên ngồi tĩnh tâm, tự kiểm điểm xem trong năm qua có phạm tội lỗi gì không; Cha xứ sẽ ngồi tòa để rửa tội. Các linh mục, thầy giảng hoặc các xơ tới giảng.

Ngoài các hội hoạt động thường xuyên, ở 4 xóm còn có những hội đoàn hoạt động theo định kỳ (vào những dịp lễ hội, tang ma, cưới xin). Đó là các Hội trống, Hội kèn (của các ông), Ca đoàn (gồm nam và nữ giới), Hội đọc kinh cầu nguyện (của các bà); Hội hoa (gồm thanh, thiếu niên), Hội trắc (hoạt động vào tháng 4, 5, hàng năm), Hội các cụ áo tấc (gồm các cụ 70 tuổi trở lên, rước lễ vào tháng 5)...

Bên cạnh việc cùng nhau đọc kinh, các thành viên trong hội đoàn còn có nhiệm vụ giúp nhau khi ốm đau, bệnh tật hoặc khi chết đi...

Đặc biệt, sự sẻ chia những mất mát đau thương đối với tang chủ của những người đồng đạo trong xóm được ví như tình cảm của những người trong dòng họ. Khi trong xóm có người mất, ngoài việc báo tin cho Cha xứ, tang chủ cũng phải báo tin cho Ban lễ tang của thôn (gồm trùm trưởng là trưởng ban, tổ trưởng dân phố là phó ban). Nhận được tin, trùm trưởng có

<sup>9</sup> Hội đoàn có hai cấp, hội đoàn của xứ và hội đoàn của xóm. Tổ chức hội đoàn được lập ra nhằm mục đích quy tụ giáo dân tham gia vào đời sống đạo của xứ và của xóm.



trách nhiệm loan báo tới các giáo dân trong xóm. Ban hành giáo xóm đến giúp tang chủ trong các công việc như đọc kinh, hát, cử hành các nghi lễ, giúp gia đình niệm người chết, phát khăn tang... Tất cả các giáo dân trong xóm cũng đến giúp đỡ tang chủ, đọc kinh, mong cho người chết sớm siêu thoát. Thời gian đọc kinh từ 3 đến 7 ngày (tùy thuộc vào số lượng hội đoàn mà các thành viên trong gia đình tang chủ tham gia). Điều đó cũng đồng nghĩa với việc, nếu các thành viên trong các gia đình không tham gia các hội đoàn của xóm, khi chết đi sẽ không được các hội đoàn đến đọc kinh. Không chỉ giúp đỡ các công việc nhà đám, đọc kinh cầu nguyện cho người chết chóng siêu thoát để được hưởng nhan Thánh Chúa, các thành viên trong xóm còn tham dự đầy đủ lễ an táng và đưa tiễn người chết về nơi an nghỉ... Tại Vườn Thánh Thạch Bích, người chết sẽ được chôn ở khu đất của xóm mình. Như vậy, khi chết đi, thân xác của họ cũng trở thành hàng xóm cạnh nhau; linh hồn cùng về trời với Chúa. Cách thực hiện chôn cất, nơi chôn, cũng phản ánh thân phận, địa vị, đạo đức, lối sống, của những người theo đạo; là tấm gương để cổ vũ hoặc răn đe những người đang sống...

Tóm lại, từ những dẫn chứng trên đây cho thấy mối quan hệ khăng khít giữa những giáo dân trong cùng xóm đạo. Sự đồng cảm, giúp đỡ lẫn nhau không chỉ vào những thời điểm quan trọng (cưới xin, tang ma, ốm đau, bệnh tật, xây nhà...), mà trong suốt cuộc đời của mỗi con người. Từ khi một đứa trẻ sinh ra đến khi trưởng thành, đều được gia đình, cộng đồng giáo xứ, đặc biệt là giáo xóm (nơi đứa trẻ sinh ra và lớn lên) đón nhận. Trong đó, sự nuôi dưỡng thể chất được giao cho gia đình, còn sự nuôi dưỡng về tinh thần, giáo dục về nhân cách, đạo đức (dạy kinh, bốn, giáo lý, giáo luật...) thuộc về trách nhiệm của cộng đồng giáo xóm

(lúc còn nhỏ) và cộng đồng giáo xứ (khi trưởng thành). Trong bước trưởng thành của mỗi con người, bên cạnh công lao to lớn của cha mẹ, còn có sự góp sức không nhỏ của nhà xứ (Cha xứ, thầy dạy giáo lý, các xơ...), đặc biệt là các ông trùm, ông quản, bà quản ở các xóm. Với những nhiệm vụ thực thi tại các xóm, dành nhiều sự quan tâm, giúp đỡ, tận tụy đối với giáo dân, công lao của các ông trùm xóm đạo là rất lớn. Trên thực tế, giáo dân coi những ông trùm xóm đạo như trưởng họ. Từ công to việc lớn (cưới xin, tang ma của các gia đình, xây dựng nhà thờ giáo xóm...) đến những việc nhỏ hàng ngày (giải quyết khúc mắc, hòa giải mâu thuẫn...) đều có sự chỉ bảo, góp ý, khuyên nhủ... của ông trùm các xóm. Trên cơ sở cộng cư, cộng cảm, cộng tôn giáo tâm linh, mối quan hệ giữa những người trong xóm đạo đã vượt qua mối quan hệ địa vực cư trú thông thường, trở thành những người thân thuộc như anh em trong cùng dòng họ. Qua việc tham gia đời sống đạo, niềm tin tôn giáo, tính cộng đồng của giáo dân ngày càng được củng cố, thắt chặt.

### Lời cảm ơn

Nghiên cứu này được sự hỗ trợ từ Đề tài của Đại học Quốc gia Hà Nội, mã số QG.14.37, các tác giả xin chân thành cảm ơn!

### Tài liệu tham khảo

- [1] Ban Chấp hành Đảng bộ xã Bích Hòa (2013), Lịch sử Cách mạng của Đảng bộ và Nhân dân xã Bích Hòa (1930 - 2012), Nxb. Chính trị - Hành chính.
- [2] Kỹ yếu Giáo xứ Thạch Bích (2012), Tài liệu lưu hành nội bộ
- [3] Hồng Huệ Nguyễn Khắc Xuyên (1994), Lịch sử địa phận Hà Nội (1626-1954), Paris.

- [4] Trần Từ (1984), *Cơ cấu tổ chức của làng Việt cổ truyền ở Bắc Bộ*, Nxb. KHXH, Hà Nội
- [5] Trần Quốc Vượng (1997), *Đôi lời về văn hóa dòng họ ở Việt Nam*, trong: *Văn hóa các dòng họ ở Nghệ An*, Nxb. Nghệ An.
- [6] Trịnh Thị Quang (1984), *Mấy vấn đề quan hệ thân tộc ở nông thôn*, Tạp chí Xã hội học, số 2
- [7] Trần Thị Hồng Yên (2012), *Biến đổi về xã hội và văn hóa ở các làng quê trong quá trình đô thị hóa tại Hà Nội*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
- [8] Cadiere, L. (2006), *Gia đình và tôn giáo người Việt*, trong Đỗ Huệ Trinh: *Văn hóa, tôn giáo, tín ngưỡng Việt Nam dưới nhãn quan học giả L. Cadiere*, Nxb. Thuận Hóa, Huế.
- [9] Nguyễn Hồng Dương (1997), *Làng công giáo Lưu Phương (Ninh Bình) - Từ năm 1829- 1945*, Nxb. KHXH, Hà Nội.

## Kinship Relations in Thạch Bích Catholic Village, Thanh Oai district, Hanoi (Since 1986)

Trần Thị Hồng Yên

*Institute of Anthropology, No.1, Liễu Giai, Ba Đình, Hanoi*

**Abstract:** This paper presents the kinship relations in current Thạch Bích catholic village under from the anthropological perspectives. The result shows that, besides the remaining traditional familial relationships, the catholics' kinship relations were built by the relationships of people with the same religion in the hamlet. The head of the catholic hamlet played an important role in managing the everyday life activities of the catholics. In reality, the catholics in each hamlet consider the head of the catholic hamlet as the head of the lineage. All the important and trivial tasks in the family of the hamlet such as nurturing the young generation, building the houses, holding the weddings or funerals and so on need the head of the hamlet's consultation. Having shared the same residency, same emotion, same religion people in the hamlet had developed their regular relationship of people living in the same place into the close relationship of people in the same kinship.

*Keywords:* Catholic village, kinship relations, catholic hamlet.